

Dữ liệu thị trường ngày 15/05/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.921,60	257,42
Thay đổi (điểm)	-3,86	2,35
Thay đổi (%)	-0,20	0,92
KLGD (triệu cp)	745	62
GTGD (tỷ đồng)	23.053	1.090

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-801	(tỷ đồng)
HNX	13	(tỷ đồng)
UPCOM	-28	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

GAS, BSR, GVR, VHM,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

VIC, VPB, BID, HPG,...

THỊ TRƯỜNG PHÂN HÓA, NHIỀU CỔ PHIẾU CƠ BẢN VẪN ĐỨNG NGOÀI NHỊP TĂNG

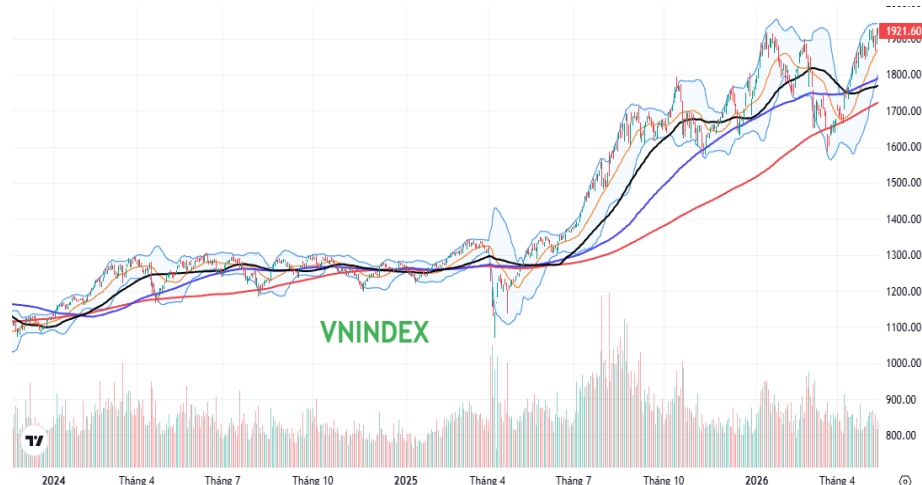
Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/05, VN-Index giảm 3,86 điểm (-0,2%) xuống 1.921,60 điểm trong bối cảnh áp lực điều chỉnh lan rộng trên thị trường. Độ rộng nghiêng hẳn về bên bán khi có tới 424 mã giảm so với 326 mã tăng. Nhóm dịch vụ truyền thông chịu áp lực bán mạnh nhất thị trường khi giảm 3,15%, với nhiều cổ phiếu đồng loạt điều chỉnh như FOX (-3,7%), VNZ (-4,79%) và CTR (-0,82%). Bên cạnh đó, nhóm tiêu dùng không thiết yếu và công nghiệp cũng giao dịch kém tích cực khi lực bán xuất hiện tại MWG (-2,61%), PNJ (-3,17%) và GEE (-2,42%), khiến hai ngành lần lượt giảm 1,63% và 0,61%. Nhóm tài chính cũng không tránh khỏi áp lực điều chỉnh khi nhiều cổ phiếu ngân hàng đồng loạt suy yếu như VPB (-2,13%), BID (-1,38%) và LPB (-1,15%), khiến sắc xanh tại TCB, ACB và HCM không đủ sức nâng đỡ toàn ngành, qua đó kéo nhóm này giảm 0,6%. Ở chiều ngược lại, nhóm năng lượng trở thành điểm sáng nổi bật của thị trường khi tăng mạnh 4,25%, nhờ đà bứt phá của BSR (+4,69%), PLX (+5,9%) và PVT (+2,56%). Dòng tiền cũng lan sang nhóm tiện ích khi GAS tăng trần, trong khi POW (+0,71%) và NT2 (+2,43%) đồng loạt khởi sắc, qua đó giúp toàn ngành tăng 3%.

Thanh khoản thị trường đạt 23.053 tỷ đồng, tăng nhẹ 4,05% so với phiên trước, phản ánh hoạt động giao dịch vẫn duy trì sôi động dù thị trường điều chỉnh. Khối ngoại quay trở lại bán ròng với giá trị 816 tỷ đồng, tập trung tại HPG (234 tỷ đồng), VHM (137 tỷ đồng) và VPB (94 tỷ đồng). Ở chiều mua, BSR dẫn đầu lực giải ngân của nhà đầu tư nước ngoài với 88 tỷ đồng, theo sau là VNM (42 tỷ đồng) và MSB (41 tỷ đồng), nâng tổng giá trị mua lên 2.372 tỷ đồng.

Thị trường đang phân hóa rõ nét khi dòng tiền chủ yếu tập trung tại một vài nhóm ngành dẫn dắt, trong khi không ít cổ phiếu thuộc nhóm sản xuất và bán lẻ vẫn đang tích lũy sau giai đoạn biến động mạnh. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để quan sát và lựa chọn những doanh nghiệp duy trì nền tảng kinh doanh ổn định.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: BSR, GAS, NLG, DCM, KDH, DGW.



Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	96.000	81.500
CTG	40.000	33.800
DGW	49.500	42.000
VGC	48.800	41.500
VPB	31.500	26.300
KDH	27.000	23.000
MBB	29.000	25.000

Danh sách công bố ngày 07/05/2026, VikkibankS.vn



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD Q1.2026: Doanh thu 46.462 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ (YoY) và tăng 8% so với quý trước (QoQ); LNST Q1 đạt 2.714 tỷ đồng, tăng 31% QoQ và tăng 76% YoY. Doanh thu ĐMX (điện thoại+điện máy+EraBlue) đạt 32.652 tỷ đồng, tăng 33% YoY nhờ tăng tỉ lệ doanh thu/cửa hàng và biên lợi nhuận tăng mạnh nhờ các sản phẩm giá trị cao và doanh thu từ dịch vụ đi kèm. Doanh thu BHX 13.131 tỷ đồng, tăng 19% YoY, lợi nhuận đạt 383 tỷ đồng, biên lợi nhuận cải thiện nhờ cơ cấu ngành hàng, tăng trưởng trên mỗi cửa hàng. KQKD tích cực và IPO ĐMX là câu chuyện tăng trưởng 2026.	07/05/2026	86.000	96.000	81.500	11,6%
CTG	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 11,1 nghìn tỷ, tăng 63% YoY. Thu nhập lãi thuần tăng 25,3% YoY, NIM cải thiện trong Q1 khác với doanh nghiệp cùng ngành. Tín dụng tăng 1,8% kể từ đầu năm (YTD), thấp hơn so với ngành tăng khoảng 3,2%. CTG thường trích lập mạnh vào quý 1, nợ xấu giảm từ 1,1% xuống còn 1,02%, bao phủ nợ tăng lên 167%, chất lượng tài sản cải thiện.	07/05/2026	35.800	40.000	33.800	11,7%
DGW	- KQKD Q1.2026: LNST cổ đông cty mẹ tăng 89% YoY. Tổng Doanh thu thuần tăng 54% YoY, đạt 8.500 tỷ đồng. Trong đó: Laptop +102% YoY, Điện thoại +2% YoY, Thiết bị văn phòng +92% YoY, Hàng gia dụng +80% YoY, hàng tiêu dùng +14% YoY. Biên gộp 9,5% so với 8,7% của cùng kỳ năm ngoái. Tổng doanh thu tháng 4 tăng 32% YoY, kế hoạch Q2 tăng 29% YoY. Danh mục chứng khoán kinh doanh của DGW hiện có: TCB, HPG, VPB tổng tỷ trọng chiếm gần 80% danh mục.	07/05/2026	44.200	49.500	42.000	12,0%
VGC	- KQKD Q1.2026: Doanh thu +15% YoY, LNST hợp nhất +8% YoY, LNST thuộc về cổ đông cty mẹ giảm 33% YoY. Doanh thu KCN 914 tỷ đồng (-34% YoY), Bds nhà ở 215 tỷ đồng (+478% YoY), Vật liệu xây dựng 2.145 tỷ đồng (+50% YoY). Theo ban lãnh đạo, mảng VLXD đang trên đà phục hồi mạnh, mảng KCN đặt mục tiêu cho thuê 125ha năm 2026, tính đến tháng 4 đã cho thuê 111 ha, dự kiến ghi doanh thu 149 ha năm 2026, chỉ mới ghi nhận 20ha Q1 nhưng sẽ hoạch toán nhiều vào Q2 Q3.	07/05/2026	43.850	48.800	41.500	11,3%
VPB	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	07/05/2026	28.150	31.500	26.300	11,9%
KDH	- KQKD Q1.2026: Doanh thu -60% YoY, LNST cổ đông cty mẹ +131% YoY, đạt 281 tỷ đồng, được đóng góp bởi ghi nhận dự án Gladia, thu nhập khác từ giao dịch mua rẻ dự án An Lập. Kế hoạch lợi nhuận 2026 là 1,5 nghìn tỷ, +43% YoY. Dự kiến mở bán phân khu cao tầng của Gladia vào Q3.2026, mở bán The Solina và KCN Lê Minh Xuân vào 2027.	07/05/2026	24.200	27.000	23.000	11,6%
MBB	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	07/05/2026	26.100	29.000	25.000	11,1%

***Danh mục tháng 05.2026 so với tháng 04.2026, chúng tôi loại GMD và MSN, trong khi thêm mới VGC, DGW và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, KDH.** Đối với GMD và MSN, triển vọng kết quả kinh doanh quý 2 là tích cực, nhưng giá cổ phiếu đã tăng gần đây nên chúng tôi đưa ra khỏi danh mục và thêm vào những cổ phiếu còn nhiều dư địa tăng giá. Nhóm ngân hàng với CTG, MBB, VPB có kết quả kinh doanh khá tích cực, (1) CTG cho thấy sự hoạt động hiệu quả và cải thiện chất lượng tài sản mạnh mẽ, tăng trưởng lợi nhuận cao trong khi định giá còn thấp, kỳ vọng tăng trưởng tín dụng Q2 tốt hơn, (2) MBB và VPB chịu áp lực cạnh tranh lãi suất trong quý 1 và nợ xấu tăng nhẹ, với room tín dụng cao, VPB và MBB có dư địa tăng trưởng cho vay tốt hơn, MBB có lợi thế về CASA và hệ sinh thái, trong khi VPB có sự hỗ trợ của SMBC và khả năng phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược thời gian tới là chất xúc tác mạnh cho giá cổ phiếu, chúng tôi cũng kỳ vọng lãi suất dẫn hạ nhiệt nhiều hơn ở nửa sau của 2026. Đối với cổ phiếu thêm mới là VGC và DGW, trong kì họp Đại hội vừa qua, ban lãnh đạo VGC cho rằng môi trường lãi suất cao không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động cho thuê KCN của VGC nhờ tỷ lệ hấp thụ các dự án khi mở bán tốt và uy tín thương hiệu, mảng vật liệu xây dựng tích cực trở lại, trong khi DGW tăng trưởng mạnh ở hầu hết các mảng. Thanh khoản thị trường chứng khoán trong 4 tháng đầu năm ở mức thấp, lãi suất cao đã ảnh hưởng đến hoạt động nhiều ngành nghề và cũng tác động đến các kênh đầu tư như chứng khoán, lạm phát tăng do căng thẳng Trung Đông kéo theo giá năng lượng tăng, càng tác động nhiều hơn đến nền kinh tế, chỉ số PMI tháng 4 dù trên mức 50 nhưng số đơn hàng mới giảm lần đầu sau 8 tháng, thâm hụt thương mại tháng thứ 5 liên tiếp, chúng tôi cho rằng, nếu tình hình giá năng lượng và lãi suất tiếp tục duy trì nền cao, điều này có thể tác động nhiều hơn đến tăng trưởng kinh tế, bao gồm sản xuất và tiêu dùng, đầu tư. Điểm tích cực là thu hút vốn FDI cho thấy niềm tin trở lại sau tình hình thuế quan 2025, tăng trưởng đầu tư công chậm do mức nền cao 2025, nhưng tháng 4 đã có sự cải thiện nhẹ. Trong sự bất ổn này, chúng tôi hướng tới chiến lược đầu tư theo khuynh hướng cân bằng, tập trung nhóm ngành ít bị ảnh hưởng bởi giá năng lượng, lạm phát và lãi suất. Nhóm ngân hàng tiếp tục là trụ cột, trong khi bán lẻ với MWG và DGW tăng trưởng cao, bất động sản khu công nghiệp như VGC và KDH là bất động sản nhà ở với giá cổ phiếu đã ở vùng hấp dẫn hơn. Về chiến lược, duy trì sự cân bằng danh mục và kiên nhẫn, kỳ vọng bĩ cực nằm ở 6 tháng đầu năm và mọi thứ dần tốt hơn ở nửa sau của 2026. Khi mà bối cảnh trong ngắn hạn chưa rõ ràng, chúng tôi cho rằng, thay vì cố gắng tìm cách lý giải tâm lý thị trường, cần tập trung quản trị danh mục cân bằng và giữ kiên nhẫn, như một con thuyền trên biển, chúng ta không thể đổi gió theo ý mình, chúng ta chỉ có thể thay đổi cánh buồm, về triển vọng dài hạn chúng tôi cho là tích cực.

Dự thảo Nghị định về chào bán trái phiếu ra công chúng của doanh nghiệp dự án PPP được xây dựng nhằm tạo cơ chế huy động vốn dài hạn cho các dự án hạ tầng trọng điểm như cao tốc, đường sắt tốc độ cao, năng lượng và chuyển đổi số. Trong bối cảnh nhu cầu vốn hạ tầng rất lớn, các doanh nghiệp PPP hiện phụ thuộc chủ yếu vào vốn vay ngân hàng, gây áp lực lên hệ thống tín dụng và gặp khó khăn do hạn chế về cho vay trung dài hạn. Tuy nhiên, doanh nghiệp dự án PPP thường mới thành lập, chưa có lịch sử lợi nhuận nên khó đáp ứng điều kiện phát hành trái phiếu hiện hành. Dự thảo cho phép xây dựng cơ chế riêng phù hợp với đặc thù “project finance”, trong đó việc huy động vốn dựa nhiều vào dòng tiền dự án, quyền khai thác công trình và cơ chế chia sẻ rủi ro của Nhà nước. Trái phiếu PPP phải là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm thanh toán. Điều kiện phát hành gồm có hợp đồng PPP hợp pháp, phương án sử dụng vốn rõ ràng, không có nợ quá hạn, có xếp hạng tín nhiệm hoặc được bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc và lãi. Nếu dự án chưa đủ điều kiện vận hành, trái phiếu bắt buộc phải được bảo lãnh thanh toán vô điều kiện. Dự thảo cũng siết chặt quy định về tài sản bảo đảm, quản lý dòng tiền, công bố thông tin, tiến độ dự án và nghĩa vụ thanh toán nhằm bảo vệ nhà đầu tư. Việc ban hành Nghị định được kỳ vọng sẽ mở rộng kênh huy động vốn cho khu vực tư nhân, giảm phụ thuộc vào ngân hàng và thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

Ngày 15/5/2026, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 08/2026/TT-NHNN, cho phép các ngân hàng được tính 20% tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước vào nguồn vốn huy động khi tính tỷ lệ LDR (dư nợ cho vay trên huy động). Trước đó, theo lộ trình của Thông tư 22/2019 và Thông tư 26/2022, từ năm 2026 toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc sẽ bị loại khỏi “rổ” tính LDR, khiến tỷ lệ LDR của nhiều ngân hàng, đặc biệt là nhóm quốc doanh, tăng mạnh và tiến sát ngưỡng tối đa 85%. Điều này buộc các ngân hàng phải đẩy mạnh huy động dân cư, làm gia tăng áp lực cạnh tranh lãi suất. Việc nói quy định được xem là bước hỗ trợ thanh khoản cần thiết trong bối cảnh hiện nay, giúp cải thiện dư địa tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng quốc doanh như VietinBank, BIDV, Vietcombank và Agribank – nhóm đang nắm gần như toàn bộ tiền gửi Kho bạc tại hệ thống ngân hàng. Cuối tháng 3/2026, tiền gửi Kho bạc tại các tổ chức tín dụng đạt hơn 626.000 tỷ đồng, trong đó hơn 99% nằm tại khối ngân hàng nhà nước. Thông tư 08 cũng chưa áp dụng các chuẩn mới như CDR, LCR hay NSFR theo Basel III, nhằm tránh tạo thêm áp lực thanh khoản cho hệ thống ngân hàng.

Việc nâng tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng (free-float) đang được xem là giải pháp quan trọng để tăng thanh khoản và hỗ trợ mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo Luật Chứng khoán sửa đổi, từ năm 2026 doanh nghiệp muốn duy trì tư cách công ty đại chúng phải có vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu tối thiểu 30 tỷ đồng, đồng thời ít nhất 10% cổ phiếu phải do tối thiểu 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ. Nhiều doanh nghiệp có nguồn gốc cổ phần hóa DNNN hiện chưa đáp ứng các điều kiện này, đặc biệt là yêu cầu về cơ cấu cổ đông và tỷ lệ free-float quá thấp. UBCKNN cho biết gần 790 công ty đại chúng có nguồn gốc DNNN, trong đó hàng chục doanh nghiệp chưa đáp ứng điều kiện về cổ đông, vốn chủ sở hữu hoặc chưa đăng ký giao dịch chứng khoán theo quy định. Để tháo gỡ, cơ quan quản lý đề xuất cổ đông lớn, đặc biệt là Nhà nước, chủ động thoái vốn qua đấu giá hoặc giao dịch trên sàn; đồng thời doanh nghiệp có thể phát hành thêm cổ phiếu nhằm tăng vốn và giảm tỷ lệ sở hữu tập trung. Việc mở rộng free-float không chỉ giúp doanh nghiệp duy trì tư cách công ty đại chúng mà còn tạo dư địa thu hút dòng vốn ngoại quy mô lớn trong thời gian tới.

KBC: Ngày 14/5/2026, KBC khởi công Khu Công nghiệp Bình Giang tại Hải Phòng với quy mô 147,9ha, tổng vốn đầu tư 1.755 tỷ đồng. Dự án nằm gần cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, sạch và bền vững. KCN dự kiến tạo khoảng 10.000 việc làm, thi công từ quý III/2026 và đưa vào hoạt động vào quý IV/2027.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

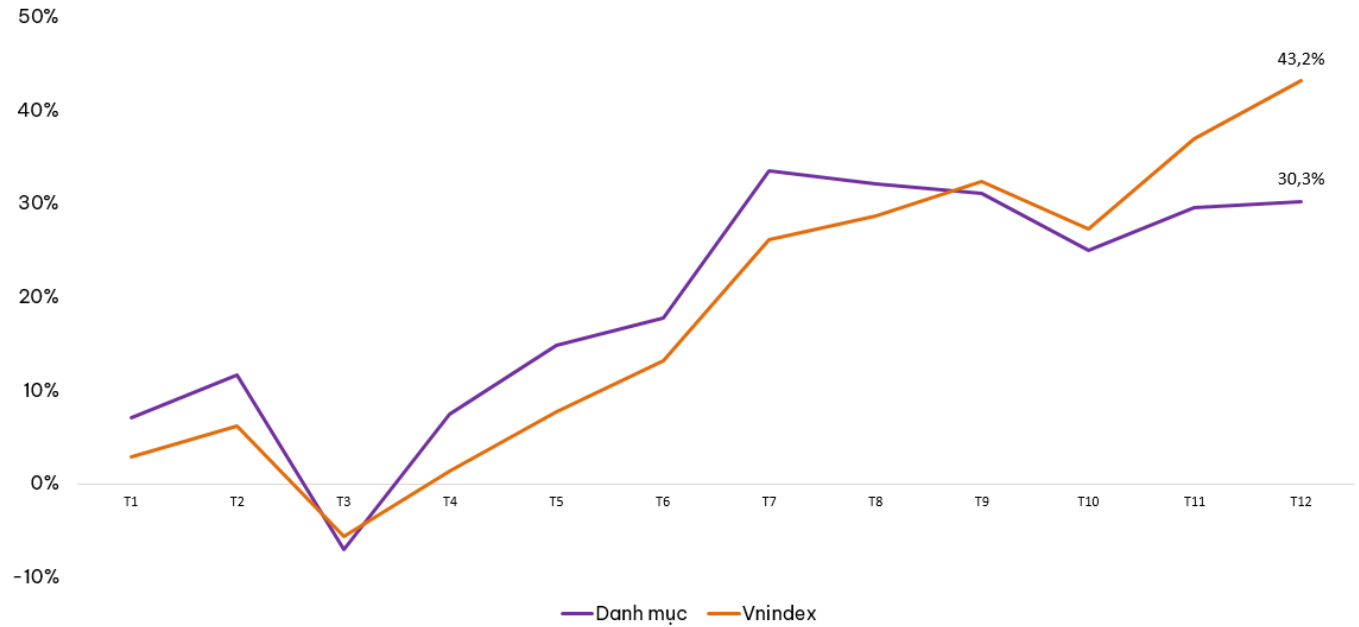
HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

[Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026](#)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.